



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 59 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2014

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG VĂN ĐẾN Về việc tặng thưởng Huân chương, Huy chương Kháng chiến

Số: 56

Ngày 9 tháng 1 năm 2014

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1820/TTr-TTg
ngày 07 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng thưởng:

- 02 Huân chương Kháng chiến hạng ba;
- 03 Huy chương Kháng chiến hạng nhất;
- 05 Huy chương Kháng chiến hạng nhì;

cho 10 cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ninh (có danh sách kèm theo),

Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

KT. CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÓ CHỦ TỊCH

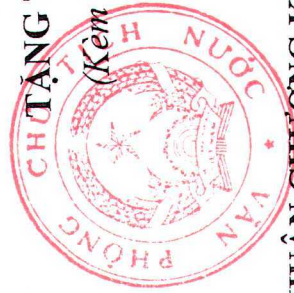
Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



Nguyễn Thị Doan

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
CHỈ TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN**
(Kèm theo Quyết định số 59 /QĐ-CTN ngày 07 tháng 01 năm 2014)



I. HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN HẠNG BA:

STT		Số đề nghị	Số được duyệt	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Chức danh được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
								Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Năm	Tháng	
I. Huyện Cô Tô												
1.				Ông: Hoàng Văn Mẫn	1937	Xã Bắc Hà, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng	Bộ đội	4/1964	8/1973	11	7	
II. Thành phố Hạ Long												
2.				Ông: Nguyễn Xuân Điệp	1949	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Bộ đội	2/1967	4/1975	12	3	10/1/14



II. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN HẠNG NHẤT:

STT		Họ và tên		Năm sinh	Chính quán	Chức danh được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
Số đề nghị	Số được duyệt			Từ tháng, năm			Đến tháng, năm	Năm	Tháng		
I. Thành phố Cẩm Phả											
1.		Bà: Hoàng Thị Duyên	1954	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Chiến sỹ DQDK	2/1969	4/1975	7	3		
II. Huyện Cô Tô											
2.		Ông: Trần Văn Hải	1939	Phường Ngọc Sơn, huyện Kiến An, TP Hải Phòng	Công nhân	01/1960	4/1975	8	5		
III. Cục Hải Quan											
3.		Ông: Nguyễn Quang Chính	1952	Xã Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Bộ đội	12/1969	4/1975	7	2		

III. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN HẠNG NHÌ:

STT	Họ và tên		Năm sinh	Chính quán	Chức danh chính được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
						Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Năm	Tháng	
1	Ông: Vũ Xuân Đà		1952	Xã Cộng Lạc, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Bộ đội	12/1972	4/1975	2	5	Tham gia chiến dịch xuân 1975 <i>uk</i>



2	Bà: Nguyễn Thị Tâm	1945	Xã Đông Hưng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Công nhân	10/1968	4/1975	6	7	
3	Ông: Vũ Thành Khải	1954	Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Bộ đội	3/1971	4/1975	5	4	
4	Ông: Trần Đình Hòa	1952	Xã Tiền An, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Bộ đội	12/1971	4/1975	4	10	Tham gia chiến dịch HCM
5	Bà: Nguyễn Thị Tường	1949	Xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Công nhân	2/1966	3/1973	5	0	

Khua